

**HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM
NGÀNH THIẾU**



**SỔ TAY
ĐĂNG THỨ – CHUYÊN HIỆU
THIẾU SINH
2018**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

**Ban Tu Thư – Khối Quản Trị Ban Điều Hành HDVN
phát hành lần 2/2018.**

Có sửa đổi so với lần phát hành lần 1/2017

Ảnh của
em

(Mặc đồng
phục)

Họ tên:

Địa chỉ:

.....

Điện Thoại:

Ngày sinh:

Tôn giáo / Tín ngưỡng:

Đội:

Đoàn:

Liên Đoàn:

Đạo:

Ngày gia nhập:.....

Ngày tuyên hứa:.....

MỤC LỤC

	Trang
Mục lục	4
Lời ngỏ	5
Hướng dẫn sử dụng sổ tay	6
PHẦN I: ĐĂNG THỨ.	7
Đăng thứ Tân Sinh	9
Đăng thứ Thiếu Sinh Hạng II	15
Đăng thứ Thiếu Sinh Hạng I	23
Đăng thứ Thiếu Sinh Việt Nam	30
PHẦN II: HỆ THỐNG CHUYÊN HIỆU	36
I. Đời Sống Trại	39
II. Thiên nhiên & Thôn dã.....	47
III. Thể dục Thể thao.....	60
IV. Khéo tay	71
V. Văn hóa Nghệ thuật.....	88
VI. Giúp ích.....	99
Nhật ký Đăng thứ - Chuyên hiệu	109

LỜI NGỎ

Các em Thiếu Sinh thân mến!

Đây là quyển sổ tay dành cho các em. Khi các em gia nhập phong trào Hướng Đạo, các em đã bắt đầu bước trên con đường tự rèn luyện và được huấn luyện, thông qua các trò chơi, các hoạt động hấp dẫn ngoài trời. Một trong các hoạt động đó là các em được rèn luyện một cách có hệ thống thông qua chương trình Đẳng thứ - Chuyên hiệu. Mục đích của chương trình Đẳng Thứ - Chuyên Hiệu là qua các hoạt động vui thú, bổ ích, các em sẽ rèn luyện để trở thành con người hữu ích cho gia đình, xã hội, cho đất nước.

Xin các em Thiếu sinh lưu ý, Đẳng thứ, Chuyên hiệu không phải là một loại bằng cấp mà các em có được sau một kỳ thi, mà chính là sự công nhận của các Huynh trưởng, của bạn bè về nhân cách và khả năng giúp ích tha nhân của em. Do đó sau khi em đạt được một đẳng thứ, em hãy luôn nhủ mình rằng, sẽ sống sao cho xứng đáng với đẳng thứ, chuyên hiệu mình đeo trên vai.

Chúc các em vui bước trên con đường Hướng Đạo.

Thân ái bắt tay trái!

Ban biên tập

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ TAY ĐẢNG THỨ CHUYÊN HIỆU

Khi Đoàn sinh nhập Đoàn, các em sẽ được trang bị quyển sổ tay này làm hành trang trên suốt thời gian sinh hoạt ngành Thiếu của các em.

Thiếu sinh sẽ tìm hiểu các tiêu chí của các đảng thứ, chuyên hiệu để tự rèn luyện hay cùng các bạn trong Đội rèn luyện.

Thiếu sinh có trách nhiệm giữ gìn sổ tay sạch sẽ và trình Thiếu trưởng hay các Huynh Trưởng có trách nhiệm khảo sát chuyên môn, chuyên hiệu đảng thứ mà em muốn được trao.

Thiếu trưởng, hay các Huynh trưởng có trách nhiệm sẽ ghi vắn tắt các thông tin xác nhận vào các ô dành sẵn.

PHẦN I ĐẢNG THỨ

I. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG ĐẢNG THỨ CỦA THIẾU SINH VIỆT NAM

Có 04 đảng thứ ngành Thiếu là:

TÂN SINH; THIẾU SINH HẠNG NHÌ; THIẾU SINH HẠNG NHẤT; THIẾU SINH VIỆT NAM

Tiêu chí để được công nhận đạt được một đảng thứ gồm có 03 phần:

A. Hiểu biết phong trào và Rèn luyện tính khí.

1. Hiểu biết về phong trào Hướng Đạo.
2. Trách nhiệm công dân. (Bản thân , Xã hội)
3. Thói quen tốt
4. Giúp ích (bạn bè, đơn vị, cộng đồng xã hội)

B. Kỹ năng hướng Đạo

1. Đời sống trại
2. Cứu thương
3. Truyền tin
4. Ca hát
5. Quan sát
6. Phương Hướng
7. Ước đạc

C. Chuyên hiệu

1. Các chuyên hiệu quy định theo đảng thứ

Trong phần kỹ năng, ngoài các đề mục các em cần phải đạt được mà đã nêu trong từng Đảng thứ. Các em còn phải đạt được các chuyên hiệu mà từng đảng thứ qui định.

2. Các chuyên hiệu tự chọn.

Tùy theo sở thích và năng khiếu của bản thân, các em có thể rèn luyện để lấy các chuyên hiệu tự chọn.

Để đạt được một đảng thứ, đòi hỏi các em phải nỗ lực trau dồi thêm kiến thức ngoài kiến thức trong sách vở nhà trường, các em phải kiên trì tự sửa chữa những thói quen chưa tốt của bản thân, tập làm những việc tốt để hình thành thói quen và nhân cách cao thượng.

II. TRAO ĐẢNG THỨ, CHUYÊN HIỆU:

Sau khi các em Thiếu sinh đã được Thiếu trưởng, khảo sát và công nhận đạt được các tiêu chí của đảng thứ, chuyên hiệu, Thiếu trưởng sẽ trình với Ban Huynh trưởng LĐ để đề nghị Đạo hay LĐ (Liên đoàn biệt lập) công nhận và trao đảng hiệu, chuyên hiệu cho Thiếu sinh trong một buổi lễ chào cờ, với sự tham dự của tất cả Huynh trưởng trong Liên đoàn, Thiếu sinh và Phụ huynh của các em Thiếu sinh được trao Đảng hiệu, chuyên hiệu. Đảng hiệu, chuyên hiệu được mang trên áo theo quy định của quy chế ngành Thiếu.

III. CÁC ĐĂNG THỨ



TÂN SINH

*Thời gian để một em Đoàn sinh mới rèn luyện để đạt được
đăng thứ Tân sinh từ 03 tháng đến 05 tháng*

A. HIỂU BIẾT PHONG TRÀO VÀ RÈN LUYỆN TÍNH KHÍ



1. Hiểu biết về phong trào

NỘI DUNG	THIẾU TRƯỞNG XÁC NHẬN
- Thuộc và hiểu Luật HĐ
- Thuộc và hiểu lời hứa HĐ
- Thuộc và hiểu Châm ngôn Hướng Đạo.
- Hiểu phong trào Hướng Đạo là gì?
- Vẽ đúng huy hiệu HĐVN và hiểu ý nghĩa của huy hiệu HĐVN.
- Biết rõ về đồng phục Thiếu sinh, cách mang các huy hiệu, băng Đoàn...
- Nhận biết những cấp hiệu trong Đoàn:
- Đội trưởng - Đội phó - Đoàn trưởng - Đoàn phó.
HĐ Tân sinh HĐ Hạng nhì HĐ Hạng nhất TS Việt Nam
- Biết các đội trong Đoàn (Tên đội, Châm ngôn, tiếng kêu.
- Thuộc, hát đúng bài Hội ca

- Thuộc, hát đúng bài quốc ca,
- Biết “Tiếng gọi Hướng Đạo”
- Reo đúng tiếng reo HĐ.
- Biết nghi thức trình diện, tập họp,
chào HĐ không gây, có gây
- Đã tham dự ít nhất 06 buổi họp
Đoàn và dự một ngày trại.

2. Trách nhiệm công dân

a. Bản thân:

- Đi được bước Hướng đạo.
- Có thói quen tập thể dục.
- Có thể đi bộ tối thiểu 1 Km
không mệt.
- Nhận diện được các hành vi
xâm hại trẻ em.

b. Xã hội

- Biết đứng nghiêm, chào khi đi
ngang qua một buổi lễ chào cờ.
- Biết luật đi đường khi đi xe đạp,
đi bộ.

3. Thói quen

- Có thói quen chào các Trưởng,
chào người lớn một cách lễ phép,
trân trọng.
- Nói năng hòa nhã, không chửi
thề, nói tục.
- Có thói quen xếp hàng nơi
công cộng.

4. Giúp ích

- Thường xuyên giúp đỡ cha mẹ, anh, chị, em trong gia đình.
- Giúp đỡ các bạn trong Đội để cùng tiến bộ.
- Biết tìm cách trả của rơi ngoài đường, không tham của người khác.
- Biết nhường chỗ ngồi cho người lớn tuổi, phụ nữ có thai, có con nhỏ, người tàn tật khi đi xe buýt.

B. KỸ NĂNG.



1. Đời sống trại

- Làm và ứng dụng thành thạo 05 nút dây tân sinh:
 - **Nút dẹt**
 - **Thuyền chài**
 - **Sơn ca**
 - **Thòng lọng (đơn, kép)**
 - **Ghế đơn (trong/ ngoài người)**
- Biết vệ sinh dụng cụ cá nhân,

- dụng cụ nấu nướng.
- Biết chia sẻ, tham gia công việc của Đội
.....
- Biết tự chuẩn bị các vật dụng và sắp xếp ba lô cho cuộc cắm trại
.....

2. Cứu thương

Biết xử lý các tình huống sau:

- Vết cắt hoặc trầy xước nhỏ
.....
- Vật lạ bay vào mắt
.....
- Côn trùng cắn, đốt
.....

3. Truyền tin

- Nhận biết các hiệu lệnh còi Tập hợp, Họng Đội trưởng, Cấp cứu.
.....
- Nhận biết các Thủ hiệu: Sắp sẵn, Vòng tròn, Chữ U, hàng dọc, hàng ngang.
.....
- Thuộc bảng mẫu tự Morse, nhận được bảng tin 10 ký tự, thời với tốc độ 10 ký tự/20s.
.....

4. Ca hát

Thuộc và hát được 5 bài hát HĐ.
.....

5. Quan sát

- Ghi nhớ được 10 đồ vật trên tổng số 15 vật trong trò chơi kim.
.....
- Nhận biết được 05 dấu đường cơ bản: bắt đầu, rẽ trái, phải, có mật thư, đến nơi.
.....

C. CHUYÊN HIỆU : Không bắt buộc

Các em có thể xin khảo sát các chuyên hiệu tự chọn, sau khi tuyên hứa các em có quyền đeo chuyên hiệu.

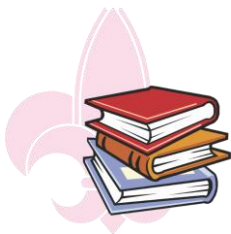
**Thiếu Trưởng chứng nhận đạt đẳng thứ
TÂN SINH**



THIẾU SINH HẠNG II

Thời gian cần cho một em Tân Sinh rèn luyện để đạt được đẳng thứ Thiếu Sinh Hạng II tối đa là 12 tháng.

A. HIỂU BIẾT PHONG TRÀO VÀ RÈN LUYỆN TÍNH KHÍ



1. Hiểu biết về phong trào

NỘI DUNG

**THIẾU
TRƯỞNG
XÁC NHẬN**

- Hiểu biết về sơ đồ tổ chức Liên Đoàn và Đạo của mình
- Biết tên và trách nhiệm của các Huynh trưởng trong Liên Đoàn, Đạo của mình.
- Biết tên ít nhất 2 Đoàn HĐ khác ngoài Liên Đoàn, Đạo của mình.
Đã kết bạn với ít nhất một người trong mỗi Đoàn đó.
- Nhận biết cấp hiệu của các huynh trưởng HĐVN: Cấp LĐ; Cấp Đạo; Ban Điều hành; Huy hiệu rừng; Phụ tá HLV; HLV trưởng.
- Biết sơ lược lịch sử phong trào HĐVN.
- Năm thành lập
- Người thành lập.
- Số lần Họp Bạn Quốc Gia
- Biết sơ lược lịch sử phong trào Hướng Đạo Thế giới:
- Năm thành lập
- Người tổ chức Trại HĐ đầu tiên

2. Trách nhiệm Công dân

a. Bản thân

- Nhận biết hành vi bắt nạt, biết phản ứng thích hợp khi bị bắt nạt.

- Tập thể dục mỗi sáng.
- Chống đày (hít đất) 10 lần, 5 lần
đôi với nữ.
- Đi bộ được 3 km.

b. Xã hội

- Hiểu lịch sử dân tộc:
 - Kể ra được các triều vua trong
lịch sử, vị vua sáng lập triều đại
đó.
 - Cho biết tên nước ta hiện nay là
gì, có từ năm nào.
 - Kể ra được ít nhất 05 vị anh
hùng dân tộc có công bảo vệ đất
nước chống giặc ngoại xâm, kể từ
thời các triều đại phong kiến đến
thời cận đại.
 - Hiểu được nguồn gốc chữ quốc
ngữ hiện nay đang được sử dụng.
 - Biết tên Thành phố, Quận
(huyện), Phường (xã) nơi mình cư
trú
 - Biết địa chỉ bệnh viện gần nơi
mình ở.
 - Biết cách gọi báo cháy, cấp cứu
người gặp tai nạn giao thông... ..

3. Thói quen

- Hiểu rõ và tự giác chấp hành
luật giao thông khi đi xe đạp, đi
bộ

-Có thói quen, giữ vệ sinh nơi công cộng (thu dọn rác sau khi sinh hoạt, cắm trại)

- Có ý thức và thói quen giữ yên lặng, trật tự nơi công cộng (trên xe buýt, trong rạp chiếu phim, đường phố)

- Tôn trọng các bậc tu hành không phân biệt tôn giáo, tôn trọng các cơ sở tôn giáo.

- Luôn sắp sẵn:

• Biết sắp xếp thời gian để học tập, sinh hoạt Đoàn, vui chơi.

• Biết cách chuẩn bị vật dụng cần thiết khi đi trại.

4. Giúp ích

- Đã giúp đỡ một bạn rèn luyện đạt đẳng thứ tân sinh.

- Giúp đỡ Đoàn trong công việc tổ chức đợt xuất du hay cắm trại.

- Đã cùng Đoàn hoặc gia đình, trường học tham gia cứu trợ thiên tai, giúp đỡ người già neo đơn hay giúp đỡ bạn bè trong trường, trong đoàn, ở địa phương...

B. KỸ NĂNG



1. Đời sống trại

- Đã dự được ít nhất 07 ngày trại HĐ, trong đó có ít nhất hai lần dự trại 03 ngày trở lên.
- Thực hiện và hiểu công dụng của các nút:
 - Nút nối cây, tháp cây chữ thập, chữ X, nút chạc ba.
 - Nút khâu khăn quàng, kéo gỗ đơn, kéo gỗ kép.
 - Nút chân chó, nút căng dây (một vòng hai khóa), nút thợ dệt.
 - Nút ghế thợ sơn, ghế cứu hỏa
.....
- Nhận biết 2 loại cây có độc tính
.....
- Cùng Đội lên kế hoạch và tổ chức 1 đợt xuất du 1 ngày.
- Cùng 2 đoàn sinh khác, dựng lều chữ A của Đội trong 10 phút.

2. Cứu thương

- Chuẩn bị hộp cứu thương cá nhân.
- Biết cách gọi điện thoại cấp cứu.
- Biết cách di chuyển nạn nhân.
- Biết làm 1 loại cáng cứu thương. (áo, dây, mền).
- Biết cách rửa, sát trùng vết thương nhỏ.
- Biết băng bó vết thương bằng khăn quàng, băng cuộn.
- Biết xử lý khi bị phỏng nhẹ.
- Biết xử lý khi bị bong gân, bầm tím.

3. Truyền tin

- Truyền và nhận 1 văn bản bằng tín hiệu morse khoảng 30 ký tự/ 1 phút.
- Biết sử dụng một số mật thư, mật mã thông thường.

4. Ca hát

- Có sổ tay ghi bài hát, trò chơi, băng reo.
- Thuộc và hát được 10 bài hát sinh hoạt Hướng Đạo.

5. Quan sát

- Nhớ được 16/24 vật đã nhìn

trong trò chơi Kim.

- Nhận biết và thực hiện được 10
dấu đường.

6. Phương Hướng

- Tìm phương hướng bằng:

• La bàn

• Mặt trời

• Đồng hồ

- Nhận biết chòm sao Gấu lớn để
tìm sao Bắc Cực.

- Nhận biết chòm sao Chử thập
Phương Nam để tìm hướng nam.

7. Ước đạc

- Có thể ước đạc được khoảng
cách giữa 2 điểm trên đường;
chiều rộng con sông; chiều cao
một thân cây, trọng lượng của
một vật, với sai số ít hơn 20%.

C. CHUYÊN HIỆU



1. Chuyên hiệu quy định

a. Nấu ăn



.....

b. Xe đạp



.....

c. Bơi lội



.....

2. Chuyên hiệu tự chọn

02 Chuyên hiệu tự chọn, trong đó có 01 chuyên hiệu thuộc nhóm khéo tay.

CHUYÊN HIỆU	XÁC NHẬN

**LĐT hay Đạo trưởng chứng nhận đạt
Đẳng thứ Thiếu Sinh Hạng Nhì**



THIẾU SINH HẠNG I

Thời gian cần cho một em Thiếu sinh Hạng II rèn luyện để đạt được đẳng thứ Thiếu Sinh Hạng I tối đa là 24 tháng.

A. HIỂU BIẾT PHONG TRÀO VÀ RÈN LUYỆN TÍNH KHÍ



1. Hiểu biết Phong trào

NỘI DUNG

THIỆU TRƯỞNG XÁC NHẬN

- Mục đích phong trào HĐ

- Biết sơ lược tổ chức Hướng
Đạo thế giới.

- Biết sơ lược lịch sử HĐ TG

- Biết sơ lược tổ chức HĐVN.

- Biết sơ lược lịch sử HĐ VN.

- Đã tham dự ít nhất, một kỳ trại
03 ngày giao lưu, họp bạn với
Đơn vị khác.

- Thể hiện tinh thần HĐ thông
qua Lời hứa và Luật trong đời
sống hằng ngày.

2. Trách nhiệm công dân.

a. Bản thân.

- Tập thể dục mỗi sáng liên tục từ
Thiếu sinh hạng Nhì.

- Biết chơi một môn thể thao.

b. Xã hội.

- Biết được cơ cấu tổ chức chính
quyền cấp tỉnh, thành phố.

- Có ý thức bảo vệ danh dự quốc

gia (có lời nói, thái độ lịch sự khi giao tiếp với người nước ngoài).

- Có ý thức bảo vệ tài sản chung của xã hội (Giữ gìn cẩn thận dụng cụ của Đội, không làm hư vật dụng tại nơi sinh hoạt, cắm trại)

- Có ý thức bảo vệ môi trường (không bẻ cây, hái hoa nơi công viên, biết cách phân loại rác và đổ rác đúng nơi quy định).

3. Thói quen

- Biết cách cư xử lịch sự trong một buổi tiệc, một lễ hội, nơi công cộng.

4. Giúp ích

- Có thể dạy Đoàn sinh khác các kỹ năng chuyên môn Hạng II.

- Có thể thay thế Đội trưởng, điều hành một buổi họp Đội.

- Đã tham gia một hoạt động xã hội tình nguyện do Đội, Đoàn, Trường, hay địa phương tổ chức.

B. KỸ NĂNG



1. Đời sống trại

- Đã tham gia làm quản trò trong lửa trại của Đoàn, Liên Đoàn.
- Đã tham gia lên kế hoạch và đã dẫn Đội đi trại 2 ngày 1 đêm.
- Thực hiện thành thạo và hiểu công dụng các nút:
 - Carrick
.....
 - Nút chân chó, nút căng dây
.....
 - Nút cổ chai, nút cột cờ
.....
 - Nút số tám làm thang dây.
.....
 - Nút lạt vắn
.....

2. Cứu thương

- Hiểu công dụng và thực hiện thành thạo:
 - Hô hấp nhân tạo
.....
 - Cố định xương gãy
.....
- Biết cách sơ cứu khi bị côn trùng, rắn cắn.

3. Truyền tin

- Truyền và nhận được bản tin

Morse 40 ký tự / 1 phút.

- Biết cách đánh tín hiệu morse ban đêm.

- Truyền và nhận được bản tin 20 ký tự bằng semaphore.

- Sử dụng thành thạo điện thoại, internet để liên lạc trong nước và nước ngoài.

4. Ca hát

- Có thể sáng tác một băng reo.

- Đã làm quân ca lửa trại Đoàn.

5. Quan sát

- Có thể mô tả đặc điểm nhân dạng và tiếng nói của một người đã gặp, nhận ra người đó khi được yêu cầu.

- Nhận biết và thực hiện được 20 dấu đường.

6. Phương hướng

- Có thể xác định phương hướng ban đêm dựa vào trăng, sao, gió mùa..

7. Ước đạc

- Có thể ước đạc bằng bước chân một đoạn đường 500m; chiều cao một thân cây với sai số ít hơn 10%.

C. CHUYÊN HIỆU



1. Chuyên hiệu quy định.

a. Cấm trại.



.....

b. Quan sát



.....

c. Cứu thương



.....

d. Môi trường



.....

2. Chuyên hiệu tự chọn.

Ít nhất 03 chuyên hiệu tự chọn, trong đó ít nhất phải có **01 chuyên hiệu thuộc nhóm giúp ích.**

CHUYÊN HIỆU	XÁC NHẬN

**LĐT hay Đạo trưởng chứng nhận đạt
Đẳng thứ Thiếu Sinh Hạng Nhất**

THIẾU SINH VIỆT NAM



Thời gian cần cho một em Thiếu Sinh Hạng I rèn luyện để đạt được đẳng thứ Thiếu Sinh Việt Nam tối đa là 12 tháng.

A. HIỂU BIẾT PHONG TRÀO VÀ RÈN LUYỆN TÍNH KHÍ



1. Hiểu biết Phong trào:

- Nhận biết được tất cả các cấp
hiệu Hướng Đạo cả 04 ngành.

- Đã tham gia 01 kỳ trại họp bạn
toàn quốc hoặc quốc tế.

2. Trách nhiệm công dân.

- Luôn tuân thủ luật giao thông
khi đi trên đường, có thể giải
thích rõ ràng luật giao thông, các
biển báo giao thông cho người
khác.

- Đã tham gia một hoạt động cổ
động và giữ gìn vệ sinh, bảo vệ
môi trường.

3. Thói quen.

- Có thói quen tiết kiệm, đã tiết
kiệm được một số tiền do Thiếu
Trưởng quy định.

4. Giúp ích.

- Là Đội trưởng xuất sắc, giúp
phát triển Đoàn, được bạn bè
công nhận đã nhiệt tình giúp đỡ
Đoàn sinh khác trong Đoàn đạt
được đẳng thứ Hạng II, Hạng I.

- Được cha, mẹ công nhận đã
thường xuyên giúp đỡ gia đình
trong công việc nhà.

- Đã cùng kiến thiết trại Đoàn.

- Đã giới thiệu 02 Đoàn sinh mới vào Đoàn.
- Đã giúp đỡ 02 Đoàn sinh đạt đẳng thứ Thiếu Sinh Hạng Nhất

B. KỸ NĂNG



1. Đời sống trại.

- Đã lên kế hoạch và đã dẫn Đội đi trại 3 ngày 2 đêm.
- Thực hiện và hiểu công dụng các nút:
 - Châu đầu, châu nổi, nổi vòng dây thừng, thực hiện các nút dây rập cây bằng mây.
 - Biết lựa chọn dây thích hợp và làm nút thoát thân.
 - Thực hiện được tối thiểu 2 loại nút trang trí.
- Có thể một mình dựng lều chữ A. Cùng Đội thực hiện lều sàn.
- Biết cách mài dao, rựa, rìu, cưa
- Biết ít nhất 3 cách tạo ra lửa

không cần hộp quẹt.

- Biết cách tạo 03 kiểu bếp trại, bếp du lịch.

- Biết cách phòng cháy khi dùng lửa trong trại.

- Hoàn tất hẳn hoi một thủ công có công dụng thiết thực như đóng sách, đan rổ, biết bắt điện vào một bóng đèn, may áo v..v..

2. Cứu thương.

- Biết xử trí khi có hỏa hoạn, người sắp chết đuối:

Quăng dây (phao) xuống nước đúng mục tiêu cách 15m (sai số 1m).

- Hô hấp nhân tạo bằng cách thổi hơi vào miệng, phương pháp schaefer.

- Biết xử trí khi có người bị điện giật.

- Biết đại cương các bộ phận trong cơ thể và tác dụng của các bộ phận đó.

- Biết các vị trí của các mạch máu chính để buộc ga rô.

3. Truyền tin.

- Biết cách đánh tín hiệu morse ban đêm bằng đèn.

- Có thể truyền và nhận bản tin 50

ký tự bằng semaphore nhanh.

4. Quan sát.

- Biết và thực hiện các dấu đường bằng vật dụng tự nhiên.

- Biết xem xét và hiểu vết chân người trên đất cát: Chạy, nhảy, đi, mang đồ vật, đi bước lùi..

- Biết 5 dấu hiệu báo thời tiết.

5. Phương hướng.

Có thể xác định phương hướng và vẽ lại đoạn đường đã đi ít nhất 05 km nơi thôn dã theo phương pháp sơ đồ Giwell.

6. Ước đạc.

- Có thể ước đạc khoảng thời gian dưới 10 phút, mà không dùng đồng hồ (sai số cho phép: 10%).

- Ước đạc Chiều cao:

• Dùng gậy và mắt.

• Dùng bóng đen.

C. CHUYÊN HIỆU



Đạt được 02 chuyên hiệu thuộc nhóm GIÚP ÍCH.

1. Chuyên hiệu làm bạn năm châu



.....

2. Chuyên hiệu thông dịch viên



3. Chuyên hiệu cứu hỏa.

.....



Nếu tại địa phương, đơn vị có điều kiện tổ chức huấn luyện về kỹ thuật cứu hỏa.

**LĐT hay Đạo Trưởng chứng nhận đạt
Đẳng thứ THIẾU SINH VIỆT NAM**

PHẦN II

HỆ THỐNG CHUYÊN HIỆU

A: Giới thiệu chuyên hiệu:

- Hệ thống chuyên hiệu Thiếu Sinh gồm 60 chuyên hiệu, được xếp trong 06 nhóm:

I. Đồi sống trại (Viền tím hình màu xanh dương):

06 CH

II. Thiên nhiên & thôn dã (Viền xanh dương, hình xanh lá):

11 CH

III. Thể dục thể thao (Viền xanh lá, hình màu xanh dương):

09 CH

IV. Khéo tay (Viền vàng hình màu xanh dương):

16 CH

V. Mỹ thuật & Văn hóa (Viền màu hồng, hình màu tím):

10 CH

VI. Giúp ích (Viền màu đỏ, hình màu đỏ):

08 CH.

Trong mỗi nhóm, có các chuyên hiệu được quy định để đạt đẳng thứ, các chuyên hiệu này có nền vàng. Có tất cả 09 chuyên hiệu loại này là: Nấu ăn; Cứu thương; Cắm trại; Xe đạp; Bơi lội; Môi trường; Quan sát; Thông dịch viên; Làm bạn năm châu.

Khi Thiếu sinh đạt các chuyên hiệu quy định ở đẳng thứ Hạng Nhì, các em cần tiếp tục rèn luyện nâng cao các chuyên hiệu theo tiêu chuẩn đẳng thứ Thiếu sinh Hạng Nhất.

B: Phương pháp rèn luyện để đạt chuyên hiệu:

Để đạt được các chuyên hiệu, các em cần tự rèn luyện những kỹ năng mình yêu thích hoặc cùng các bạn trong đoàn rèn luyện.

Nếu những kỹ năng nào khó, các em có thể đề nghị anh Thiếu trưởng tổ chức những buổi huấn luyện ngắn.

Khi các em cảm thấy mình đã có thể đạt được các chuyên hiệu, các em hãy đến gặp anh Đội Trưởng để xin được khảo sát, Đội trưởng báo với Hội Đồng Đoàn, nhờ các Huynh trưởng có khả năng chuyên môn khảo sát việc đạt chuyên hiệu của Đoàn sinh.

C: Hình thức khảo sát để cấp chuyên hiệu:

- Hình thức khảo sát (khán) chuyên hiệu, sẽ do Đoàn Trưởng thực hiện hoặc Đoàn Trưởng có thể mời các chuyên viên giúp đỡ huấn luyện cho các em và theo dõi quá trình rèn luyện của các em để khảo sát qua 04 hình thức:

- Trắc nghiệm kiến thức (LT).
- Thực hành ở trại (TH).
- Ứng dụng trong đời sống, sinh hoạt Đoàn (ƯD).
- Bài viết ngắn về các nội dung sau:

- Lý do em thích chuyên hiệu này; Em đã tập luyện trong bao lâu; Có ai giúp đỡ em.

- Những hiểu biết tổng quát về bộ môn em đã rèn luyện.

I. ĐỜI SỐNG TRẠI



I.1 NẤU ĂN



ĐT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	Giải thích sự nguy hiểm của nước không sạch (nước ao, hồ, sông,...) và biết các cách lọc nước không sạch để sử dụng trong việc nấu ăn.			
	Thảo một thực đơn đầy đủ dinh dưỡng (sáng, trưa, chiều) cho cho một đội trong một kỳ trại 3 ngày (ước lượng khối lượng từng thức ăn một) và cùng với 2 đội sinh nấu nhanh, gọn một bữa ăn trong trại cho Đội.			
	Biết gìn giữ cẩn thận, sạch sẽ nồi niêu, bát đĩa, ...			
I	Đã thực hiện được 3 kiểu bếp khác nhau, biết cách nhen lửa không cần củi dầu (củi ngo), dầu hôi, than đã cháy sẵn.			

I.2 CẨM TRẠI



ĐT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	<ul style="list-style-type: none">- Tham gia ít nhất 02 lần cắm trại qua đêm với Đoàn ở hai địa điểm khác nhau.- Biết chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cá nhân và dụng cụ của Đội cho các ngày trại.- Biết thắt nút:<ul style="list-style-type: none">• Nút nối dây: nút dẹt, nút chỉ câu, nút thợ dẹt.• Nối cây, thạp cây chữ thập• Nút 1 vòng 2 khóa• Nút căng dây.• Nút chạc ba.• Nút số 8			

	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách vệ sinh đất trại, làm hố rác. - Cùng 2 bạn khác dựng lều chữ A của Đội, đẹp, mái không bị chùng, trong thời gian từ 5 đến 10 phút. - Tham gia thiết kế và dựng công trại Đoàn. - Làm được 2 kiểu bếp trại. 			
I	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia ít nhất 5 lần cắm trại, trong đó 2 lần trại 2 đêm. - Ít nhất 2 lần tham gia dựng công trại, kỳ dài. 			
	<p>Thực hiện thành thạo các nút:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nút dây kim loại dễ buộc và nối, biết sử dụng kim đa năng. - Nút cứu hỏa, nút ghề thợ sơn, - Biết cách dựng lều chống mưa, gió. - Có thể nhóm lửa mà không cần hộp quẹt, nhen lửa khi trời mưa. 			

1.3 TRUYỀN TIN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Nhận và truyền một văn bản dài 40 ký tự (chữ hay số) có dấu bằng Morse cách xa 25m, với tốc độ 12 kí tự/ 1 phút; và bằng cờ Semaphore cách xa 50m, với tốc độ 20 kí tự/ 1 phút. Không được sai trên 5% (dấu thanh theo kiểu gõ telex).			
2	Thuộc và sử dụng thông thạo các ước hiệu truyền tin.			
3	Biết sử dụng điện thoại cố định và di động để nói chuyện (biết ít nhất 5 mã vùng tỉnh, thành của VN và 2 mã quốc gia ngoài Việt Nam).			
4	Soạn một bức điện văn gọn gàng, dễ hiểu, đúng chính tả theo một đề cho trước.			
5	Bắt chước đúng tiếng kêu của một con thú , hay chim.			

I.4 PHƯƠNG HƯỚNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯĐ
1	Nhận biết được các chòm sao Gấu lớn, Gấu nhỏ, Hiệp sĩ, Sao rùa và dựa vào các chòm sao đó để tìm sao Bắc đẩu.			
2	Biết tìm phương hướng bằng mặt trời, mặt trăng, gió mùa.			
3	Biết sử dụng la bàn, bản đồ, internet, để tìm đường đi đến đất trại.			
4	Đã cùng Đội dùng bản đồ và các kỹ năng tìm phương hướng để tìm đường đến một địa điểm do Thiếu trưởng quy định cách xa tối thiểu 5 Km.			

I.5 CHÈO THUYỀN



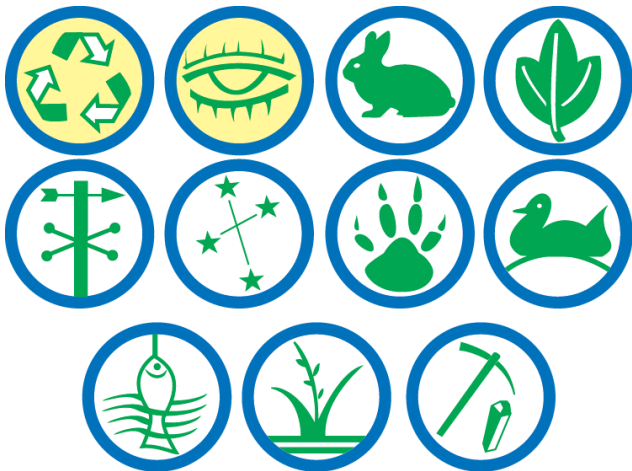
S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết tên gọi các loại thuyền và các bộ phận chính của thuyền cùng công dụng của các bộ phận đó.			
2	Biết nhìn dòng nước, biết được thủy triều tại một khúc sông để chèo thuyền thuận lợi.			
3	Có thể chèo thuyền trên hồ, sông trên đoạn đường 100 mét			
4	Biết cách neo thuyền trên hồ và tại bến.			
5	Biết cách giữ gìn các dụng cụ trên thuyền.			

I.6 LIÊN LẠC VIÊN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	<p>Truyền một bức thư miệng gồm 25 từ sau khi vượt qua một đường hiểm trở và bị gián đoạn dài chừng 400m (3 cuộc thử thách trong đó có 2 cuộc làm vào ban đêm). Giám khảo sẽ cho điểm về:</p> <p>a/ Bức thư truyền đúng.</p> <p>b/ Chọn đường đi khéo léo, hợp lý.</p> <p>c/ Nhanh chóng trong việc truyền bức thư theo thời gian quy định.</p>			
2	<p>Dùng trí nhớ mô tả vùng đất do giám khảo chỉ định (như hình dạng công làng, rừng, nhà).</p>			

II. THIÊN NHIÊN VÀ THÔN DÃ



II.1 MÔI TRƯỜNG



STT	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
II	Đã cùng với các bạn thực hiện một bản báo cáo (có ảnh chụp) về hiện tượng ô nhiễm ở địa phương của mình và cùng nhau đề xuất biện pháp xử lý, Nộp bản báo cáo đó Thiếu trưởng.			
	Hiểu rõ ích lợi việc thường xuyên phân loại rác thải trong gia đình.			
I	Cùng Đội thực hiện một tờ rơi hay áp phích tuyên truyền về ích lợi của việc phân loại để tái chế rác.			
	Cùng Đội tổ chức một cuộc thuyết trình về tác động đến môi trường của con người và cách mà Đội em đã chọn lựa để cải thiện tình trạng môi trường hiện			

	nay. Cùng Đội, đi tham quan một cơ sở xử lý rác, làm báo cáo về chuyến tham quan. Ghi lại nhận xét của các em.			
--	---	--	--	--

II.2 QUAN SÁT



STT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	<ul style="list-style-type: none">- Nhớ ít nhất 20 thứ trong 24 thứ trong 02 phút quan sát.- Nhận biết được trong một bản đồ tự nhiên những ký hiệu ghi trong ô vuông 5 cm mỗi bên (2 phút).- Nhớ , phân biệt được giọng nói của 5 người.- Phân biệt sự thay đổi về hình thức của các Đoàn sinh trong Đội sau khi quan sát 5 phút.			
I	<ul style="list-style-type: none">- Mô tả được quãng đường 1km đã đi qua 1 lần.- Mô tả được sơ đồ, vị trí của trại trong một lần đi trại.- Kể lại một cách mạch lạc rõ ràng một cảnh sinh hoạt HĐ mà mình đã tham dự.			

II.3 ĐỘNG VẬT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Xuất trình một bảng kê ít nhất là 5 giống vừa thú, vừa chim, tự mình đã nghiên cứu quan sát về đời sống, tập tính, sinh sản.			
2	Mô tả 1 loài vật về tập tính, đời sống, sinh sản và có hình chụp hoặc hình vẽ.			
3	Nhận biết thú hoang và chim muông thông thường, bằng hình dạng, lối bay, chạy, tiếng kêu ...			
4	Biết phân biệt rắn độc, rắn không độc, biết cách đề phòng rắn cắn.			

II.4 THỰC VẬT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Xuất trình một bảng nghiên cứu về 1 loại cây tự chọn, do mình trồng lấy từ khi gieo hạt cho đến khi có quả. Vẽ sơ lược các bộ phận chính của cây (thân, rễ, lá, quả) và mô tả sự xuất hiện từng bộ phận trong quá trình phát triển của cây.			
2	Hiểu cách quang hợp của cây. Dùng lý thuyết để chứng minh những điều nói trên.			
3	Nhận biết được các loại cây có chất độc thường gặp. Giải thích được độc tố của loài cây đó gây ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào.			

II.5 KHÍ TƯỢNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết tên các loại mây chính, biết cao độ của chúng, và nhận biết thực tế.			
2	Nhận biết các dấu hiệu của mây để dự báo mưa.			
3	Biết nguyên nhân của sự đối lưu không khí và ảnh hưởng của hiện tượng này.			
4	Biết sự liên hệ giữa áp suất khí quyển và sự tạo thành gió bão			
5	Có một quyển sổ ghi chép ngày (trong ít nhất 2 tháng) những nhận xét về thời tiết: Gió, mây, với hướng di chuyển của chúng, nhiệt độ, lượng nước mưa. Phải quan sát mỗi ngày 2 lần vào những giờ nhất định.			

II.6 THIÊN VĂN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Hiểu biết Hệ Mặt Trời: Tên gọi trong tiếng Việt và tiếng Anh, quỹ đạo của các hành tinh, vị trí của chúng trong hệ mặt trời.			
2	Đã lập được một số tay ghi chép, hình ảnh về lịch sử khám phá vũ trụ của loài người.			
3	Hiểu hiện tượng nhật thực, nguyệt thực, thủy triều, sao chổi			
4	Nêu được một số ảnh hưởng của mặt trời, mặt trăng đến môi trường sống trên trái đất.			
5	Nhận biết sao Bắc Đẩu và 05 chòm sao khác trên trời.			

II.7 TÌM VẾT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết tổ chức trò chơi theo vết, quan sát và có thể cho Đội chơi các trò chơi đó.			
2	Biết và vẽ thật giống dấu chân người hay dấu chân 5 con vật (nuôi trong nhà và ở rừng) vùng mình ở.			
3	Theo dấu vạch sẵn của một hay nhiều người trên đất cát, đất ẩm và do dấu vết của người ấy để lại (như dấu đường, cành cây bẻ gãy, que diêm, lông...) mà đoán được sự việc xảy ra.			
4	Bằng cách ngửi, sờ hay nếm mà biết được 6 loại thức ăn, cây cỏ khác nhau.			

II.8 CHĂN NUÔI



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Đã thực sự nuôi một loại gia súc, gia cầm hay thú nuôi như chó, mèo, cá kiểng..v..v.. Có hình ảnh và bản ghi chép tiến trình nuôi thú của mình.			
2	Biết được cách sinh sản, thức ăn thích hợp cho loại thú đó.			
3	Biết được một số loại bệnh của thú và cách phòng ngừa cho thú mình nuôi.			
4	Biết cách chuyển thú nuôi đi xa mà không gây hại cho thú.			

II.9 ĐÁNH CÁ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Đã thực sự đánh bắt được cá bằng một trong các dụng cụ như cần câu, lưới, lò...			
2	Biết cách làm một dụng cụ đánh bắt cá.			
3	Biết được tác hại đến môi trường của việc đánh bắt cá tận diệt, không có sự lựa chọn.			
4	Biết sơ lược về nơi cư trú của cá, sự di trú, sinh nở, thức ăn của chúng.			

II.10 TRỒNG TRỌT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Đã trồng được ít nhất 2 loại cây ăn trái ngắn ngày, hay 2 loại hoa, hay tham gia việc trồng lúa.			
2	Biết cách làm đất, gieo hạt, chăm sóc, bón phân cho từng loại cây trồng (Nếu trồng lúa phải trình bày được cách cấy, gặt lúa).			
3	Kể ra được một số phân bón cần thiết cho loại cây mình trồng và cách bón phân.			
4	Biết các loại côn trùng, con vật phá hoại cây trồng và cách phòng ngừa.			

II.11 KHOÁNG VẬT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết sơ lược những giai đoạn cấu tạo vỏ trái đất, và hiểu sơ lược về nham thạch.			
2	Có sưu tập, ghi chỗ nhặt, và nhận biết được: 10 khoáng vật.			
3	Nhận biết trạng thái và tính chất của một loại đất (bùn, sét, cát, vôi ...) và mối liên quan với cây cối mọc trên đó.			
4	Trên một bản đồ, trong một vùng bán kính 5 km (20 km nếu là đồng bằng), có thể chỉ được một suối nước, hầm đá, lò vôi, lò gạch, nơi có vật hóa thạch.			

III. THỂ DỤC THỂ THAO



III.1 BƠI LỘI



ĐT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	<ul style="list-style-type: none">- Biết cách khởi động trước khi bơi.- Bơi 50 m theo kiểu tùy ý..- Đứng nước 5 phút.- Bơi 20 m chỉ dùng một tay.			
I	<ul style="list-style-type: none">- Bơi ngửa 50 m- Đứng nước liên tục 10 phút.- Có thể tự làm nút ghề đơn. mang vào người khi đang đứng nước.- Có thể bơi 20m khi diu một người.			

III.2 XE ĐẠP



ĐT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu luật giao thông khi đi xe đạp.- Thường xuyên đạp xe đi học, đi sinh hoạt.- Đã đi cắm trại bằng xe đạp quãng đường 15 km.- Có một bộ đồ nghề tối thiểu để mang theo khi đi trại bằng xe đạp.- Có thể sửa những hư hỏng nhỏ của xe đạp như: tăng sên, canh thắng, thay gôm thắng.			
I	<ul style="list-style-type: none">- Đã đi cắm trại 20 Km bằng xe đạp.- Biết cách ràng buộc dụng cụ trại gọn gàng, chắc chắn trên xe.- Biết vá bánh xe, sửa thắng.			

III.3 THỂ DỤC



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Hiểu rõ ích lợi của việc tập thể dục. Thường xuyên tập thể dục. Biết cẩn thận trọng như thế nào khi tập thể dục.			
2	Chỉ cho các bạn tập vượt một bài tập thể dục buổi sáng tại trại			
3	Nhảy cao có đà, trước mặt 0,8m hay bên hông 0,9m đối với thiếu sinh nữ, hay 0,9m, 1,1m đối với Thiếu sinh nam.			
4	Nhảy xa có đà 3,5m, nhảy xa không đà 1,5 m đối với thiếu sinh nam dưới 14 tuổi, 1,75m đối với Thiếu sinh nam 14-15 tuổi, nhảy xa có đà 2m, nhảy không đà 1m đối với nữ.			

III. 4 VÕ THUẬT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Hiểu biết về ích lợi và mục đích của việc tập võ (trình bày trong một bài viết ngắn).			
2	Đã có chứng nhận tương đương đai nâu trở lên đối với tất cả các môn võ.			
3	Biết rõ lịch sử của môn võ mình tập luyện.			
4	Đã dạy cho các Đoàn sinh khác một số thế võ để tự vệ			
*	Chuyên hiệu này sẽ bị thu lại, khi đoàn sinh mang chuyên hiệu này hành hung, ức hiếp bạn bè.			

III.5 THỂ THAO



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Trình bày rõ luật chơi, quy định sân bãi của một trong những môn thể thao đối kháng như: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Quần vợt, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng ném..., Cờ vua...			
2	Đã thi đấu trong các đội tuyển thiếu niên cấp trường, cấp phường, xã trở lên và đạt được Giải thưởng.			
3	Đã chỉ cho các bạn trong Đoàn, tổ chức cho các Đoàn sinh thi đấu.			

III.6 ĐIỀN KINH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Trình bày được ích lợi của việc tập luyện điền kinh đối với việc duy trì thể lực.			
2	Trình bày được lịch tập, kế hoạch tập điền kinh và thành tích cao nhất của mình.			
3	Đã thường xuyên tập luyện một trong những môn điền kinh và thi đấu trong Đội tuyển cấp trường hoặc cấp phường xã trở lên.			
*	Đã đạt giải thưởng trong các giải thi đấu ở trường.	Thiếu trưởng dùng để xác nhận		

III.7 KỸ MÃ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết leo lên lưng ngựa theo 3 cách.			
2	Biết chạy nước kiệu, nước đại, tùy theo đoạn đường được quy định.			
3	Dắt một xe ngựa kéo (độc hoặc song mã), dẫn một con ngựa về trại.			
4	Biết thắng bộ yên cương.			
5	Biết nuôi ngựa ăn bằng thức ăn gì, cho ngựa uống nước và băng bó ngựa.			

III.8 QUẢN TƯỢNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Cưỡi voi đi nước một và nước kiệu không dùng bành.			
2	Vượt qua một chướng ngại vật (hố sâu hoặc tường thấp).			
3	Giảng cách dùng búa và gót chân để dẫn voi.			
4	Biết đặt bành và xếp đồ đạc lên lưng voi. Biết dự liệu phần và chọn thức ăn, thức uống cho voi.			
5	Xem vết chân, đoán voi đi nhanh hay chậm, vóc dáng nếu có thể được.			

III.9 CUNG NỎ



Lưu ý quan trọng:

Trước khi nhận chuyên hiệu này, xạ thủ phải thuộc và hứa theo đúng những điều sau đây:

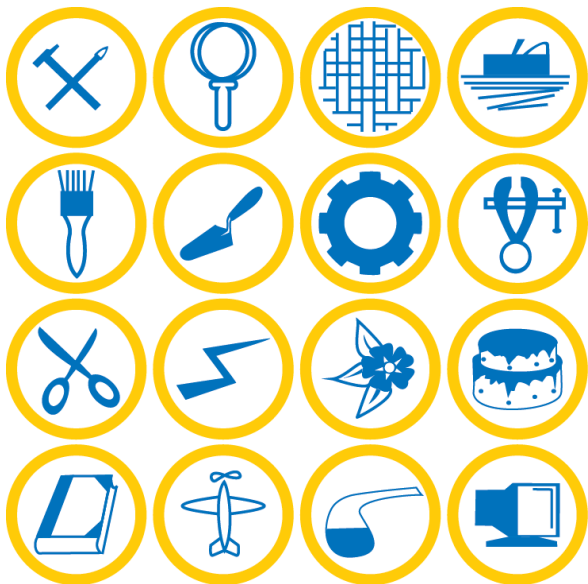
- Không bao giờ nhắm vào ai với bất cứ lý do nào.
- Không bao giờ cầm nỏ khi đang căng sẵn.
- Không bao giờ lấp tên vào nỏ khi có người trước mặt.
- Không bao giờ đùa (giỡn) khi tay cầm nỏ, hoặc trong lúc tập bắn.
- Không bao giờ bắn ra ngoài, nếu không cẩn thận lo liệu sự an toàn của người khác.
- Chuyên hiệu này chỉ có thể thi ở một nơi hoàn toàn không có người đi lại và được Đạo trưởng chấp thuận.

S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Cách đứng tùy xạ thủ, bắn 10 mũi tên, trong đó cho 3 mũi để thử, ít nhất 5 mũi tên trúng đích cách đó 15 m.			
2	Có một bộ cung (nỏ) có thể bắn xa ít nhất 50 m, một bao đựng tên, 7 mũi tên.			
3	Biết lợi dụng vùng đất để nấp, biết những nguyên tắc để bắn, nhắm cho trúng đích tùy theo cung (nỏ) và thời tiết.			

* Đích nhắm là một bia hình tròn, đường kính 0,7m.

* Hồng tâm là hình tròn có đường kính 0,4m. 01 mũi tên trúng hồng tâm được tính bằng 2 mũi tên trúng vòng ngoài.

IV. KHÉO TAY



IV.1 THỦ CÔNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Tự làm một vật thuộc loại khéo tay: Đan, nặn, đồ gốm, đóng sách, chạm trên gỗ ...)			
2	Biết giặt quần áo, ủi (là), vá quần áo của mình.			
3	Biết xếp giấy, làm và trang trí một khung hình. Đã từng cùng Đội thực hiện một tờ báo tường trong trại, được đánh giá đẹp.			
4	Xếp dụng cụ đi trại gọn vào bao, gói những gói hàng nhiều cỡ và cột dây cho thật gọn (bắt buộc).			

IV.2 SƯU TẬP



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Có riêng một bộ sưu tập gồm ít nhất là 100 con tem còn tốt hay 100 mẫu vật sưu tầm khác và sắp đặt theo hệ thống thứ tự..			
2	Nhận biết được ít nhất 10 mẫu vật trong bộ sưu tập, trình bày được nguồn gốc xuất xứ của các vật do giám khảo hỏi.			
3	Trình bày được cách bảo quản các mẫu vật sưu tập.			
4	Đã tham gia trong một câu lạc bộ sưu tập để trao đổi vật phẩm.			

IV.3 ĐAN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết các nguyên liệu dùng vào việc đan.			
2	Biết cách trồng hái và sửa soạn nguyên liệu dùng vào việc đan, như cây cối, các dây leo, mây tre....			
3	Đan được 3 vật dụng (rổ, rá, thúng ...).			
4	Đã áp dụng sản phẩm đan vào thủ công trại.			

IV.4 MỘC



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết những tính chất, công dụng chính của các loại gỗ dùng để dựng nhà, đóng đồ gia dụng trong nghề mộc.			
2	Làm một thứ đồ chơi hay đóng được một vật dụng bằng gỗ như bàn ghế... Biết xoi, gán, và đấu các mộng thường dùng trong nghề mộc.			
3	Nhận biết dụng cụ (đồ nghề), biết sử dụng những dụng cụ ấy: Mài lưỡi bào, mở răng lưỡi cưa...			
4	Đã làm một vật dụng bằng gỗ cho trại hay cho Đoàn.			

IV.5 SƠN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	U'D
1	Biết màu pha sơn, pha sơn với dung môi thích hợp.			
2	Biết phân biệt sơn nước, sơn dầu và công dụng của mỗi loại.			
3	Biết sơn tường, trần nhà, cửa.			
4	Đã giúp Đoàn, gia đình, bạn bè sơn nhà, cửa. V.V...			

IV.6 XÂY DỰNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	U'D
1	Biết khái niệm về vật liệu xây cất: gỗ, gạch, đá, hồ. Biết ưu, khuyết điểm của các vật dụng ấy.			
2	Biết sử dụng dây rọi, thước dây, thước livô, bay.			
3	Biết xây một bức tường cao 1m có góc vuông.			
4	Biết xây một lối đi lát đá hay một chuồng cho thú vật.			

IV.7 CƠ KHÍ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết đọc một bản vẽ kỹ thuật.			
2	Biết vẽ bằng tay một bộ phận chính của máy nổ.			
3	Biết sử dụng các dụng cụ thích hợp của cơ khí như mỏ lết, cơ-lê, thước cặp, pan-me....			
4	Biết sử dụng máy nổ như máy máy bơm nước, máy phát điện.			
5	Đã phục vụ trại Đoàn trong vấn đề kỹ thuật, hay đã tự sửa các vật dụng của Đội, Đoàn.			

IV.8 NGUỘI



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết sử dụng các dụng cụ của nghề nguội như khoan, đục, dũa			
2	Dùng đục để cắt một tấm sắt và dũa sao cho 2 mặt vuông góc với nhau.			
3	Chỉ dùng kềm mà làm một vật dụng hữu ích bằng dây sắt.			
4	Dùng búa mà uốn một thanh sắt 10 mm cho thành một hình đơn giản (tam giác, hình vuông...).			
5	Đặt đinh tán để ghép sắt nguội			

IV.9 MAY THÊU



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết cách đo để may quần áo.			
2	Biết vá vớ, tắt quần áo, đơm khuy, làm khuyết.			
3	Đã cắt và may một sơ mi, một quần đùi.			
4	Biết thêu các hình vẽ lên vải, hay biết may, thêu các băng đoàn, chuyên hiệu lên áo đồng phục.			
*	Có chứng chỉ nghề may, do Sở Giáo Dục tỉnh, thành phố cấp.	Thiếu trưởng dùng để xác nhận		

IV.10 ĐIỆN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết cơ bản về điện: Dòng điện và các ứng dụng thường, các đơn vị, các dụng cụ đo, các loại đèn điện.			
2	Vẽ sơ đồ mạch điện và lắp một mạch điện đơn giản theo yêu cầu của Thiếu trưởng.			
3	Đã giúp Đoàn lắp ráp hệ thống điện, đèn trong một trại Đoàn.			
4	Được phụ huynh xác nhận đã từng giúp gia đình sửa chữa một số dụng cụ điện trong gia đình.			
*	Có chứng chỉ nghề điện do Sở Giáo Dục tỉnh, thành phố cấp.	Thiếu trưởng dùng để xác nhận		

IV.11 CẮM HOA



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết tên 10 loài hoa, lá và nơi trồng thích hợp của từng loài hoa, lá đó.			
2	Biết cách tái chế những vật dụng đã sử dụng để tạo thành một bình cắm hoa đẹp.			
3	Biết cách giữ hoa lâu tàn.			
4	Đã cắm ít nhất 5 bình hoa , được đoàn sinh trong đoàn khen đẹp, có lưu hình ảnh và bản ghi chi tiết vật dụng đã sử dụng, ghi chú cách cắm.			
5	Thực hành cắm một bình hoa đẹp với số tiền do Thiếu trưởng quy định.			

IV.12 LÀM BÁNH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Kê ra các nguyên liệu để làm 3 loại bánh truyền thống của VN và cho biết xuất xứ của các loại bánh đó.			
2	Kê tên các nguyên liệu để làm 3 loại bánh nước ngoài và cho biết xuất xứ của các loại bánh đó.			
3	Viết ra công thức và cách làm một loại bánh tùy chọn.			
4	Đã làm 2 loại bánh, được Thiếu trưởng xác nhận và các bạn trong đoàn khen ngon, trong đó có một ổ bánh sinh nhật có trang trí.			

IV.13 ĐÓNG SÁCH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Đóng giấy thành tập, có phương pháp, thứ tự.			
2	Biết cách đóng sách bằng cách dán giấy.			
3	Biết cách đóng sách bằng cách may các tập giấy.			
4	Đã thực hiện một quyển sổ Đoàn bằng cách tự đóng thành sách, có xén giấy ngay ngắn.			

IV.14 MÔ HÌNH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết ứng dụng các định luật vật lý, hóa học, tin học của chương trình THCS để tạo một đồ chơi nhỏ (máy bay, tàu, xe, robot...), có thể hoạt động được.			
2	Giải thích được nguyên tắc vận hành của đồ chơi do mình tạo ra.			
3	Đã tự mình chế tạo một mô hình hoạt động được.			
4	Có thể hướng dẫn cho các bạn làm đồ chơi đơn giản, hoạt động được theo đề nghị của Thiếu trưởng.			

IV.15 HÓA HỌC



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết cách giặt, tẩy những vết dơ do dầu mỡ, vết mực...			
2	Biết cách chế tạo mực màu, chất tẩy mực.			
3	Biết cách thử xem nước có uống được không.			
4	Biết cách khử độc, lọc nước ao hồ thành nước uống được.			
5	Đã ứng dụng trong gia đình, trong học tập, sinh hoạt trại.			

IV.16 TIN HỌC VĂN PHÒNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết dùng thành thạo chương trình xử lý văn bản, xử lý bảng tính (VD: MS word, MS Excel...).			
2	Biết dùng thành thạo chương trình tạo tập tin trình chiếu (MS power Point..).			
3	Biết dùng Internet, email để tìm, trao đổi thông tin.			
4	Biết dùng một chương trình xử lý ảnh đơn giản để chỉnh sửa ảnh, đưa ảnh vào văn bản, tập tin trình chiếu.			
5	Biết sử dụng máy in Laser, máy in phun ...			
6	Đã ứng dụng làm một sản phẩm giúp Đoàn.			
*	Với các em đã có chứng chỉ nghề tin học bậc THCS, Thiếu trưởng có thể chỉ cần yêu cầu em đó thực hiện một trong 5 yêu cầu trên.			

V. VĂN HÓA MỸ THUẬT



V.1 NHIẾP ẢNH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Sử dụng thành thạo một máy ảnh.			
2	Biết canh tốc độ và khẩu độ ống kính để chụp một tấm ảnh đủ sáng, nét.			
3	Biết những nguyên tắc chính của phép nhiếp ảnh: Chọn cảnh và vật chính, điều hòa ánh sáng, ngược sáng, sắp đặt cảnh trí.			
4	Xuất trình một tập ảnh, tự mình chụp lấy. Trong đó có ít nhất 3 hình chụp phong cảnh, 3 hình chụp chân dung.			
5	Đã chụp cho Đoàn những hình ảnh sinh hoạt Đoàn...			

V.2 CA HÁT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết nhạc lý cơ bản.			
2	Hát đúng một bài quốc ca, bài hát chính thức của HĐVN và 05 bài ca, hò địa phương.			
3	Thuộc 10 bài hát HĐ có ý nghĩa, ngoại trừ những bài thông thường và những bài chính thức kê ở mục trên.			
4	Biết giữ vệ sinh cổ họng và bộ phận phát âm.			
5	Đã dạy cho anh em trong Đội 03 bài hát mới.			

V.3 VIẾT VĂN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Đã viết một truyện ngắn, hay một bài thơ và đã được đăng trong một tờ báo hay một tạp chí...			
2	Viết một bài tường thuật về một hoạt động HĐ (Lễ Đạo, Họp bạn v.v..), và đã cho đăng bài ấy trong một tờ báo của Đoàn, Đạo hay bản tin trại.			
3	Đã giữ nhật ký của Đội mình trong ít nhất 6 tháng và có ghi chép những sự việc quan trọng. Tham gia nhiều bài vở cho tờ báo của Đoàn hay báo của Đạo Đạo.			
4.	Có thể tóm tắt nội dung những sách văn học mà em đã đọc.			
5	Là học sinh giỏi cấp quận trở lên.			

V.4 ĐIỀU KHẮC - NẶN TƯỢNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Có một bộ đồ nghề điêu khắc, nặn tượng.			
2	Hiểu về những loại gỗ, đá, đất sét có thể dùng để điêu khắc hay nặn tượng.			
3	Dùng đất sét, sáp, hay vật liệu khác, nặn 1 trong các đề tài sau đây (có thực hay tưởng tượng) a/ Một con thú ; b/ Một cái hoa, tự nhiên hay cách điệu. d/ Một con người cao lồi 15 cm.			
4	Có thể điêu khắc một bức tượng, một vật dụng bằng gỗ, đá.			
5	Dùng vật liệu thô sơ, làm thành 3 mặt nạ khác nhau dùng để đóng kịch hay chơi trong lửa trại.			

V.5 ÂM NHẠC



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết nhạc lý cơ bản.			
2	Biết chơi một loại nhạc cụ			
3	Đã trình diễn giúp vui trong một đêm lửa trại.			
4	Biết sơ lược lịch sử âm nhạc (tây phương hay đông phương).			
5	Đã giúp vui trong sinh hoạt Đoàn, lửa trại ít nhất 01 tiết mục văn nghệ của mình.			

V.6 MÚA



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết múa các điệu múa dân gian, khiêu vũ, múa ballet.			
2	Có thể múa đơn, múa đôi...			
3	Có tham gia các nhóm, các đoàn múa thiếu nhi của nhà trường, nhà văn hóa v.v..			
4	Đã sáng tác các tác phẩm múa và hướng dẫn các bạn biểu diễn trong các đêm lửa trại.			

V.7 ẢO THUẬT



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết làm ít nhất 10 trò ảo thuật khác nhau có thể giúp vui trong một buổi sinh hoạt Đội.			
2	Tự tay làm lấy ít nhất là 5 vật dụng cần thiết cho các trò ảo thuật.			
3	Có thể diễn một chương trình ảo thuật trong 15 phút.			
4	Biết làm ít nhất 10 trò ảo thuật khác nhau có thể giúp vui trong một buổi sinh hoạt Đội.			

V.8 KỊCH NGHỆ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Diễn tả điệu bộ, tâm trạng nhân vật theo 3 đề tài được yêu cầu mà không dùng lời nói hay vật dụng. Có 15 phút chuẩn bị, thời gian diễn là 3 phút.			
2	Biết sơ lược cách dàn dựng sân khấu và những dụng cụ kịch trường.			
3	Đã đóng một vai trong một vở kịch do Hướng Đạo tổ chức.			
4	Biết cách hóa trang để đóng tuồng, theo đúng phương thức của kịch trường.			
5	Biết chuẩn bị lửa trại, lửa vui, hay một buổi trình diễn của Đoàn .			

V.9 HỘI HỌA



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết và giảng giải phép vẽ phối cảnh, phép vẽ bóng, cách pha màu.			
2	Tưởng tượng mà vẽ một người, một phong cảnh, hay một cảnh trong nhà, theo một đề tài đã ra sẵn, có thể vẽ bằng bút chì hay cọ.			
3	Đã trình bày hay trang hoàng một chương trình, một buổi sinh hoạt Đội, hoặc sổ sách Đoàn.			
4	Xuất trình một tập tranh tự mình vẽ lấy, gồm ít nhất là 5 phác họa, hay chân dung, tranh phong cảnh hoạt động Hướng Đạo, nhà cửa, đèn đài v.v....			

V.10 QUAY PHIM



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Hiểu rõ nguyên tắc lấy bố cục, lấy ánh sáng.			
2	Biết sử dụng một loại máy quay phim thông dụng.			
3	Biết dùng phần mềm làm hậu kỳ như Window movie maker, premier, corel video studio...			
4	Đã làm một phim ngắn giới thiệu Đội của mình, có phỏng vấn từng thành viên của Đội.			
5	Đã viết kịch bản và quay một đoạn phim ngắn thời lượng 5-10 phút.			

VI. GIÚP ÍCH



VI.1 CỨU THƯƠNG



ĐT	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
II	<ul style="list-style-type: none">- Có một hộp cứu thương cá nhân khi đi trại, hay sinh hoạt trong đó có: Băng keo cá nhân, bông gòn, kéo, oxy già, cùn 90°.- Biết cách rửa vết thương, băng vết thương - Biết số điện thoại cấp cứu hay cơ sở y tế gần nơi sinh hoạt.- Biết cách băng bó vết thương bằng băng cuộn và băng tam giác.- Biết cách làm cáng và tải người bệnh.- Biết rõ những trường hợp nào không được tự ý tải thương.			
I	<ul style="list-style-type: none">- Biết cách cấp cứu khi có người bị phỏng, bị điện giật.- Biết cách cố định xương.			

VI.2 THÔNG DỊCH



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Có thể đàm thoại bằng một ngoại ngữ về những điều thông thường, về sinh hoạt Hướng Đạo.			
2	Viết một bức thư dài khoảng 100 từ, bằng ngoại ngữ ấy về một đề tài đã ra.			
3	Đã ghi tên mình cho Đạo trưởng hay Liên đoàn trưởng biết và khi cần đến thì phục vụ làm thông dịch viên.			
4	Đã từng giúp Đội, Đoàn thông dịch.			

VI.3 LÀM BẠN NĂM CHÂU



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Biết sơ lược lịch sử 03 nước ngoài Việt Nam.			
2	Nhận biết được ít nhất 20 quốc kỳ của các nước.			
3	Đã liên lạc thư từ hoặc Facebook với anh em Hương Đạo các nước được ít nhất 06 tháng, đã nhận được ít nhất 03 lá thư từ bạn bè.			
4	Hiểu rõ tổ chức Hương Đạo nước của bạn mình.			
5	Đã tham gia ít nhất 01 kỳ trại Hương Đạo với người bạn HDS ngoại quốc.			

VI.4 QUẢN TRÒ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết khá nhiều trò chơi trong nhà và ngoài trời, để mỗi kỳ họp có thể cho chơi ít nhất 2 trò chơi mới. Biết cách điều hòa một buổi chơi lâu (dung hòa các trò chơi động và trò chơi tĩnh). Biết cách giữ trật tự trong các cuộc chơi.			
2	Biết kể một câu chuyện vui, một câu chuyện lịch sử có ý nghĩa.			
4	Hiểu rõ mục đích của từng trò chơi, phân biệt trò chơi giáo dục, xây dựng tinh thần Đới, trò chơi phi giáo dục để tránh.			
5	Đã từng làm quản trò trong một buổi sinh hoạt Đới, hay tham gia quản trò trong lửa trại của Thiếu Đoàn.			

VI.5 DẪN ĐƯỜNG



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết rõ vùng mình ở trong vòng đường kính 3 km, có thể chỉ đường cho một người lạ. Thuộc tất cả các phố trong vòng bán kính 500m ở thành phố, hoặc các đường mòn ở thôn quê trong vòng bán kính 3 km chung quanh nhà mình hoặc Đoàn quán...			
2	Có thể lập lộ trình tuyến xe buýt đến một nơi theo chỉ định (trong thành phố).			
3	Biết địa chỉ của trụ sở CA, PCCC, trạm y tế tại địa phương mình ở.			
4	Biết đọc bản đồ hành chính và ước lượng độ dài lộ trình.			
5	Dẫn Đội đến địa điểm được chỉ định cách nơi sinh hoạt 2 - 3km theo đường ngắn nhất.			

VI.6 THƯ KÝ



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Chữ viết phải tốt, rõ ràng, dễ đọc.			
2	Viết đúng chính tả (kể cả các dấu hỏi ngã)..			
3	Biết thảo và gửi một bức điện tín (email).			
4	Biết lập biên bản một buổi họp Đoàn...			
5	Đã ghi danh với Đạo trưởng và khi cần đến thì phục vụ làm thư ký buổi họp Đoàn.			

VI.7 LUẬT VIÊN



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	UĐ
1	Biết cách tổ chức hệ thống công quyền của nước ta hiện nay.			
2	Biết tổng quát cách ban hành luật của nước ta.			
3	Biết về các loại thuế và quyền công dân.			
4	Biết rõ về luật giao thông.			
5	Có thể giải thích cho các bạn về luật giao thông.			

VI.8 CỨU HỎA



S T T	TIÊU CHÍ	LT	TH	ƯD
1	Nhớ số điện thoại báo cháy của địa phương.			
2	Biết nguy hiểm và cách phòng ngừa hỏa hoạn khi dùng các nhiên liệu như xăng, dầu, cồn, khi sử dụng điện.			
3	Thực hiện thành thạo các nút cứu người như: Nút cứu hỏa, nút ghế thợ sơn,			
4	Biết cách xử trí an toàn khi gặp hỏa hoạn do chập điện			
5	Biết cách thoát thân và giúp người khác thoát ra khỏi đám cháy an toàn.			

**Sổ tay Chuyên Hiệu – Đăng Thứ này đã được Hội Nghị
Trưởng Ngành Thiếu thông qua và thống nhất áp
dụng từ ngày:01/8/2017**

**Ngày 30 tháng 7 năm 2017
Toán Sinh Hoạt Ngành Thiếu
Trưởng toán**



Ngô Minh Khiêm

LƯU NIỆM

LƯU NIỆM

